THƯƠNG MẠI, ĐẦU TƯ VÀ VIỆN TRỢ CỦA CHÂU PHI DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA KHỦNG HOẢNG TOÀN CẦU

*Nguyễn Văn Dần**
*Nguyễn Ngọc Trí***

1. Thương mại châu Phi trong khủng hoảng tài chính toàn cầu

a. Động thái chung của thương mại châu Phi năm 2009

Trong năm 2009, thương mại thế giới đạt tốc độ tăng trưởng -11,9%, mức sụt giảm đầu tiên kể từ năm 1982 và là mức sụt giảm lớn nhất kể từ giữa thập kỷ 1940. Điều này đã tác động trực tiếp đến hoạt động thương mại của châu Phi trong năm 2009. Mặc dù chỉ chiếm dưới 2% tổng kim ngạch thương mại toàn cầu, nhưng nhiều nền kinh tế châu Phi phụ thuộc vào xuất khẩu hàng hoá và chịu những tác động tiêu cực từ sự sụt giảm giá cả quốc tế. Theo đánh giá của IMF, tốc độ tăng trưởng thương mại của châu Phi là -17,1% vào năm 2009 sau khi tăng trưởng ở mức 11,3% vào năm 2008. Đây là khu vực có sự sụt giảm tốc độ tăng trưởng thương mại cao thứ ba trong nhóm nước đang phát triển và mới nổi, sau khu vực châu Á (-20,5%) và Trung Đông (-18,9%).

Trong hoạt động xuất khẩu, năm 2009 theo đánh giá của AfDB kim ngạch xuất khẩu của châu Phi chỉ đạt khoảng 250 tỷ USD, thấp hơn gần 1/3 so với mức dự báo năm 2008. Giá cả hàng hoá giảm mạnh tác động cả đến nước xuất khẩu dầu mỏ và nước không xuất khẩu dầu mỏ. Nigeria và Angola bị mất khoảng 76,8 tỷ USD vào năm 2009 do sụt giảm thu nhập từ xuất khẩu dầu mỏ. Zambia và Cộng hoà dân chủ Congo bị mất khoảng 6 tỷ USD do giá khoáng sản thế giới giảm sút. Uganda trong tháng 3 năm 2009 cũng chỉ xuất khẩu cà phê Robuta đạt 23,9 tỷ USD, giảm tới 34% so với mức 36,3 tỷ USD của cùng kỳ năm ngoái.

Xét trong cơ cấu GDP, kim ngạch thương mại của nhiều nước châu Phi cũng giảm nghiêm trọng. Tại các nước xuất khẩu dầu mỏ, kim ngạch xuất khẩu trong GDP giảm từ 53,1% năm 2008 xuống 39,9% năm 2009.

* Phó giáo sư, Tiến sĩ, Học viện Tài chính
** Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

Tại các nước có thu nhập trung bình, kim ngạch xuất khẩu giảm từ 36,9% GDP năm 2008 xuống 28,2% GDP năm 2009. Tại các nước có thu nhập thấp, mức giảm là từ 24,2% GDP xuống còn 21,8% GDP tương ứng. Tại các nước hay bị tổn thương, mức giảm là từ 42,9% (2008) xuống 36% GDP (2009). Cùng với hoạt động xuất khẩu, kim ngạch nhập khẩu trong GDP của nhiều nước cũng có sự sụt giảm, cụ thể là: các nước xuất khẩu dầu mỏ giảm từ 33,3% GDP xuống còn 33,2% GDP; các nước có thu nhập trung bình giảm từ 40,9% GDP xuống còn 32,1% GDP; các nước có thu nhập thấp giảm từ 40,6% GDP xuống còn 37,3% GDP; tại các nước hay bị tổn thương giảm từ 47,7% GDP xuống còn 41% GDP tương ứng với hai năm 2008-2009.

Bảng 1. Xuất nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ của một số nước châu Phi (% GDP)

Nước/nhóm nước	Xuất khẩu trong GDP			Nhập khẩu trong GDP		
	2008	2009	2010	2008	2009	2010
Nhóm nước xuất khẩu dầu mỏ	**53,1**	**39,9**	**44,5**	**33,3**	**33,2**	**32,0**
+ Angola	68,0	49,9	53,5	50,8	40,9	43,3
+ Nigeria	41,6	32,0	36,8	24,7	27,9	25,0
Nhóm nước thu nhập trung bình	**36,9**	**28,2**	**29,1**	**40,9**	**32,1**	**34,5**
+ Mauritius	56,0	49,0	48,9	69,8	63,1	63,0
+ Nam Phi	35,4	26,6	27,6	38,5	28,8	31,2
Nhóm nước thu nhập thấp	**24,2**	**21,8**	**22,0**	**40,6**	**37,3**	**37,0**
+ Ethiopia	11,6	9,4	10,9	31,4	26,7	30,9
+ Uganda	21,7	20,7	19,8	31,7	32,5	31,1
Nhóm nước dễ bị tổn thương	**42,9**	**36,0**	**36,1**	**47,7**	**41,0**	**42,8**
+Cote dIvoice	61,1	42,7	43,9	38,8	34,0	35,0
+Liberia	91,0	74,4	76,8	230,2	231,7	241,5

Nguồn: IMF, Regional Economic Outlook – Sub Saharan Africa, 10/2009.

Xét về đối tác thương mại, hầu hết xuất nhập khẩu hàng hoá của châu Phi là sang các nước công nghiệp phát triển và trong năm 2009 xuất khẩu hàng hoá của châu Phi bị ảnh hưởng nặng nề do cầu giảm mạnh từ nhóm nước phát triển. Trong quan hệ thương mại với Mỹ, giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu Mỹ - châu Phi trong 2 năm 2007-2008 tăng ở mức 29%, nhưng trong 6 tháng đầu năm 2009 xuất khẩu của châu Phi sang Mỹ đã giảm tới 57% so với cùng kỳ năm 2008. Kim ngạch xuất khẩu của châu Phi sang Mỹ giảm một phần là do giá dầu lửa và nguyên liệu thế giới giảm mạnh, trong khi Mỹ nhập khẩu tới 80% dầu mỏ và nhiên liệu của châu Phi, và 92% nhập khẩu của Mỹ là thông qua Đạo luật cơ hội và phát triển (AGOA). Trong nửa đầu năm 2009, thương mại Mỹ - Phi thông qua AGOA giảm tới 63% so với cùng kỳ năm 2008. Trong quan hệ thương mại với Trung Quốc, vào năm 2007 Trung Quốc chiếm 13% kim ngạch xuất khẩu và 10% kim ngạch nhập khẩu của châu Phi. Triển vọng thương mại châu Phi – Trung Quốc là rất sáng sủa khi Trung Quốc đang nổi lên là một đối tác quan trọng ở châu Phi. Tuy nhiên trong năm 2009, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc giảm sút khiến mức cầu các

đầu vào sản xuất từ châu Phi như dầu mỏ, đồng, thiếc... giảm mạnh.

Xét về hoạt động thương mại của từng nước châu Phi, năm 2009 cũng xuất hiện nhiều điểm sáng trong bức tranh thương mại của châu Phi. Đối với những nước có sự cải thiện quan trọng về cơ sở hạ tầng và phát triển nguồn lực, hoạt động thương mại vẫn tiếp tục sôi động bất chấp khủng hoảng tài chính toàn cầu. Burkina Faso là một ví dụ điển hình. Trong năm 2009 xuất khẩu của Burkia Faso được mở rộng nhanh chóng do sự phục hồi của ngành sản xuất bông, kết hợp với việc tăng sản lượng khai thác và xuất khẩu vàng ở 4 mỏ vàng mới phát hiện được đã dẫn tới tỷ trọng xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ của Burkina Faso tăng từ 9,3% GDP lên 9,5% GDP. Tại Liberia, việc khôi phục lại các ngành sản xuất và xuất khẩu nhiên liệu, thiếc, cao su, dầu cọ cũng khiến xuất khẩu năm 2009 bùng nổ. Tăng trưởng xuất khẩu ở Malawi cũng đạt tốc độ cao do chính phủ mở rộng việc khai thác uranium ở Kayelekera năm 2009.

b. Nguyên nhân dẫn đến hoạt động thương mại của châu Phi trì trệ trong năm 2009

* Nguyên nhân bên ngoài:

Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hoạt động thương mại của châu Phi trong năm 2009 kém sôi động. *Trước hết,* giá cả hàng hoá thế giới giảm mạnh khiến các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của châu Phi là dầu mỏ, nhiên liệu, khoáng sản... đều bị giảm giá trị xuất khẩu. Hình 1. cho thấy tất cả các loại giá cả của các hàng hoá có trong danh mục xuất khẩu của châu Phi đều giảm rất mạnh trong năm 2009, cụ thể là giá dầu mỏ giảm tới 68,7% so với giai đoạn đỉnh điểm của năm 2008, giá nhiên liệu giảm tới 55,6%, giá hàng hoá phi nhiên liệu giảm 35,5%, giá kim loại giảm 49,6%, nguyên liệu nông nghiệp giảm 33%.

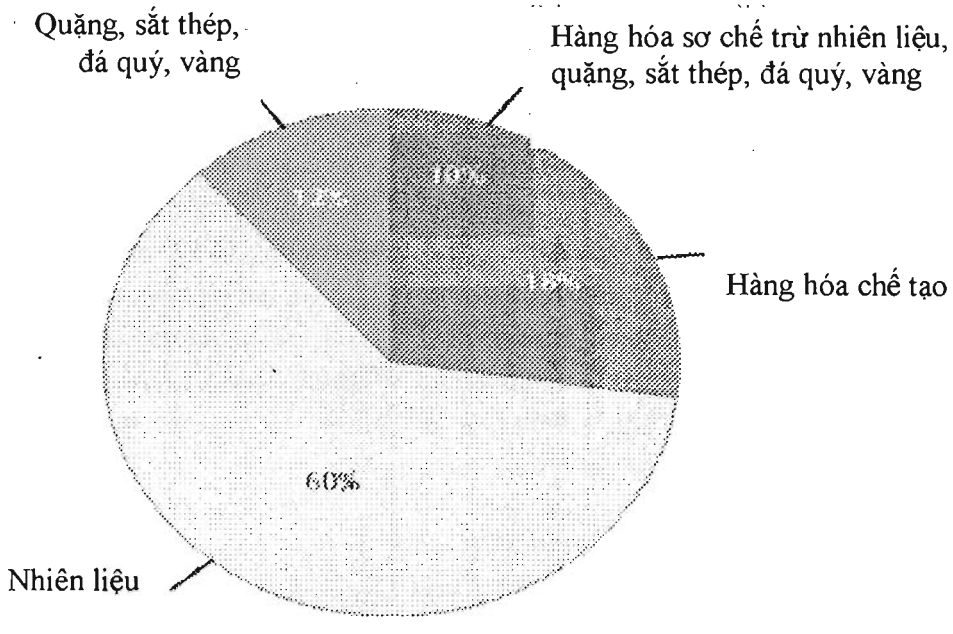

Hình 1. Cơ cấu xuất khẩu hàng hoá của châu Phi ra thế giới

Nguồn: UNCTAD, 2008.

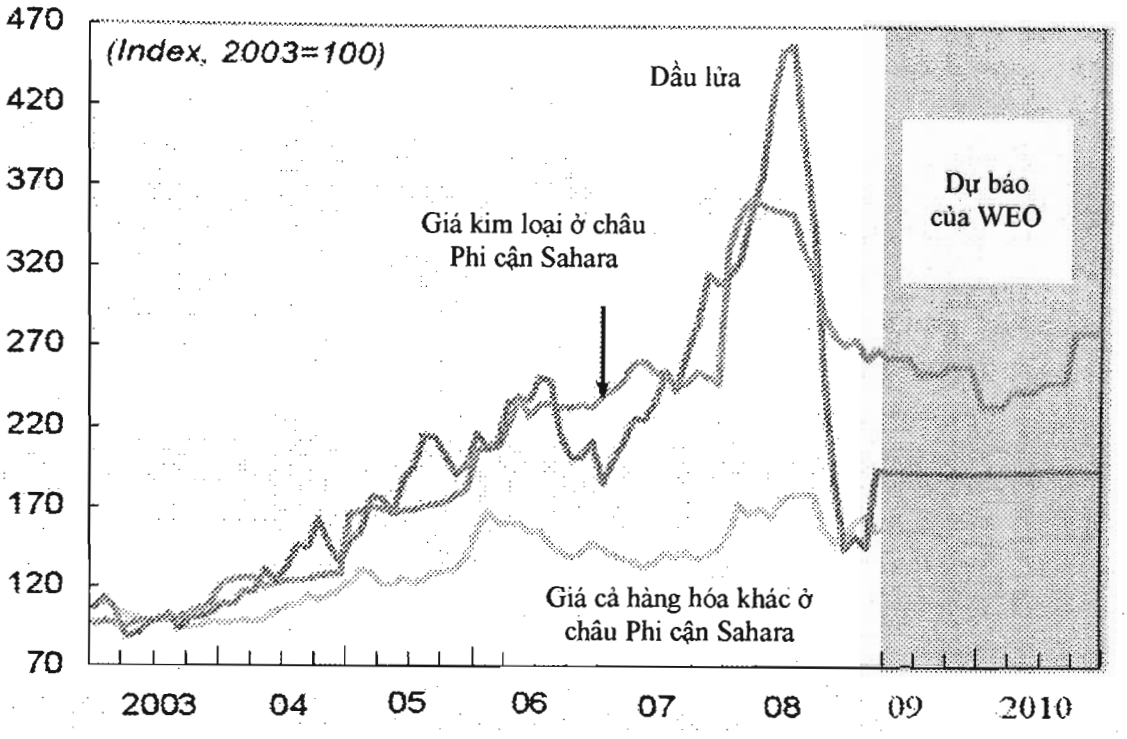

Hình 2. Xu hướng giá cả thế giới, giai đoạn 2003-2010

Nguồn: Số liệu từ IMF and UN. Theo Mark Plant, The Impact of the Global Financial Crisis on Sub – Saharan Africa, May 2009.

Ghi chú: Những hàng hoá khác của châu Phi cận Sahara bao gồm: Cô ca, cà phê, chè, đường, gỗ...

Thứ hai, cầu của thế giới, đặc biệt là của các nước phát triển đối với hàng hoá châu Phi trong năm 2009 bị giảm sút. Do khủng hoảng kinh tế, hoạt động thương mại của các nước phát triển bị co hẹp lại. Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu của các nền kinh tế công nghiệp phát triển trong năm 2009 đạt – 14,9%, trong khi năm 2008 đạt 0% và năm 2007 tăng 4,2%. Nhập khẩu của các nước phát triển giảm mạnh đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động xuất khẩu của các nước châu Phi.

* Nguyên nhân bên trong:

Thứ nhất, liên kết khu vực yếu kém ở châu Phi đã không giúp được các nước này khi có những tác động bất lợi từ môi trường bên ngoài. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008-2009 nổ ra ở các nước công nghiệp phát triển, nếu như các nền kinh tế đang phát triển có mức độ liên kết khu vực chặt chẽ thì sẽ hạn chế được những tác động tiêu cực từ bên ngoài khi cầu về hàng hoá của các nước công nghiệp phát triển sụt giảm mạnh. Bảng 2 cho thấy xuất khẩu nội khối của khu vực châu Phi chỉ chiếm 8,7% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn khu vực, trong khi nhập khẩu nội khối chỉ chiếm 9,6%. Con số này quá thấp so với mức độ liên kết thương mại nội khối của khu vực châu Á, châu Mỹ và châu Âu.

Bảng 2. Xuất nhập khẩu nội khối trong tổng kim ngạch thương mại của thế giới, giai đoạn 2004-2006 (%)

	Nhập khẩu	Xuất khẩu
Châu Phi	9,6	8,7
Các nước ĐPT châu Mỹ	20,9	18,5
Các nước ĐPT châu Á	48,1	45,5
Các nước phát triển châu Mỹ	23,3	39,8
Các nước phát triển châu Âu	68,1	71,4

Nguồn: UNCTAD 2008.

Thứ hai, chi phí giao dịch thương mại ở châu Phi còn cao hơn nhiều so với các khu vực khác trên thế giới, do vậy khó nâng cao kim ngạch thương mại và tỷ trọng thương mại của châu Phi trên thế giới. Theo đánh giá của WB năm 2009, các thủ tục xuất nhập khẩu của châu Phi đều có chi phí cao hơn nhiều so với các khu vực khác. Chẳng hạn để làm các giấy tờ liên quan đến xuất khẩu, châu Phi cần 7,8 loại giấy tờ trong khi châu Mỹ Latinh chỉ cần 7,1 loại, Trung Đông chỉ cần 6,5 loại. Thời gian xuất khẩu của châu Phi là cần 34,7 giờ, trong khi châu Á – Thái Bình Dương cần 23,3 giờ, châu Mỹ Latinh cần 19,7 giờ, Trung Đông cần 23,3 giờ. Chi phí vận chuyển 1 container hàng hoá xuất khẩu ở châu Phi là 1.878,8 USD, trong khi ở châu Á chỉ là 902,3 USD, Mỹ Latinh là 1229,8 USD và Trung Đông là 1024,4 USD.

Bảng 3. Thủ tục, thời gian, và chi phí xuất nhập khẩu trên thế giới năm 2009

	Số lượng giấy tờ cần thiết để xuất khẩu	Thời gian xuất khẩu (ngày)	Chi phí xuất khẩu (USD/container)	Số lượng giấy tờ cần thiết để nhập khẩu	Thời gian nhập khẩu (ngày)	Chi phí nhập khẩu (USD/container)
OECD	4,5	10,7	1069,1	5,1	11,4	1132,7
Đông Á – TBD	6,7	23,3	902,3	7,1	24,5	948,5
Mỹ Latinh và Caribe	6,9	19,7	1229,8	7,4	22,3	1384,3
Trung-Đông Âu	7,1	29,7	1649,1	8,3	31,7	1822,2
Trung Đông	6,5	23,3	1024,4	7,6	26,7	1204,8
Châu Phi	7,8	34,7	1878,8	8,8	41,1	2278,7

Nguồn: World Bank 2009.

Thứ ba, cơ cấu xuất khẩu hàng hoá của châu Phi hiện nay chủ yếu là nguyên liệu, nhiên liệu, tài nguyên khoáng sản, hàng hoá sơ chế, do vậy châu lục này hay bị tác động của xu hướng giá cả thế giới. Hàng hoá chế tạo chỉ chiếm 18% tổng kim ngạch xuất khẩu của châu Phi trong năm 2008. Khi hàng hoá xuất khẩu không có giá trị gia tăng cao, thương mại châu Phi chắc chắn phải chịu tác động tiêu cực khi có khủng hoảng tài chính toàn cầu.

2. Đặc điểm của dòng vốn FDI vào châu Phi năm 2009

a. Động thái chung của dòng vốn FDI vào châu Phi năm 2009

Theo đánh giá của IMF, năm 2009 châu Phi thu hút được khoảng 26,4 tỷ USD vốn FDI, giảm mạnh so với con số 41,9 tỷ USD của năm 2008. Còn theo số liệu của UNCTAD, số vốn FDI vào châu Phi quý 1 năm 2009 đạt 3,422 tỷ USD và trong cả năm 2009 ước đạt khoảng hơn 20 tỷ USD, giảm mạnh so với năm ngoái.

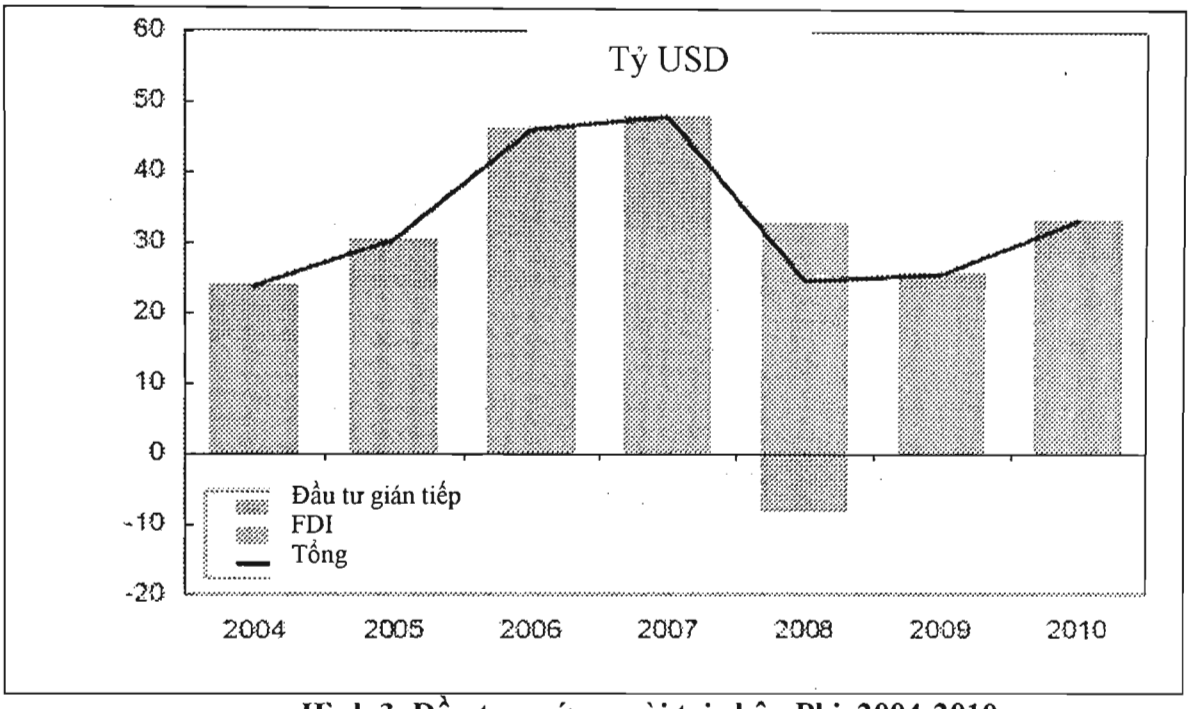

Hình 3. Đầu tư nước ngoài tại châu Phi, 2004-2010

Nguồn: IMF, World Economic Outlook, 10/2009.

Trái với dòng vốn FDI, vốn đầu tư gián tiếp vào châu Phi trong năm 2009 có dấu hiệu quay trở lại sau khi đã sụt giảm và rút ra khỏi châu Phi khoảng 20,8 tỷ USD vào năm 2008. Năm 2009, vốn đầu tư gián tiếp vào châu Phi đạt khoảng 5,2 tỷ USD.

Tính trong tỷ lệ vốn FDI chảy vào các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển, năm 2009 châu Phi vẫn chỉ chiếm khoảng 1% trong tổng số vốn 279 tỷ USD đổ vào các nước đang phát triển và mới nổi. Tỷ lệ này trong nhiều năm trở lại đây vẫn không được cải thiện. Châu Phi cho đến nay vẫn chưa hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài bởi rất nhiều lý do khác nhau, trong đó có lý do về khoảng cách địa lý, chi phí kinh doanh cao và những rủi ro trong kinh doanh.

Tính theo khu vực, Bắc Phi chiếm tới 27% trong tổng vốn FDI vào châu Phi trong năm 2009 và châu Phi cận Sahara chiếm khoảng 73%. Trong giai đoạn 2004-2007, Nigeria chiếm tới 34,8% vốn FDI vào châu Phi, tiếp theo là Nam Phi (chiếm 15,1%), Ghinê Xích đạo chiếm 10,2%, Tanzania

chiếm 3,2%, Congo chiếm 2,9% và các nước châu Phi khác chiếm 33,8% vốn FDI vào châu Phi. Trong quý 1 năm 2009, các nước châu Phi tiếp nhận vốn FDI lớn nhất vào châu Phi là Ai Cập (1,211 tỷ USD), tiếp đó là Nam Phi (1,175 tỷ USD), Ghana (372 triệu USD), Tunisia (304 triệu USD), Uganda (183 triệu USD), tiếp nữa là Cape Verde, Gambia, Lesotho, Mauritius, Seychells, Zimbabwe.

Bảng 4. Các nước tiếp nhận FDI chủ yếu ở châu Phi, 2008-2009, tính theo quý (triệu USD)

Nước	Q1/2008	Q2/2008	Q3/2008	Q4/2008	Q1/2009
Cape Verde	73	50	46	44	24
Ai Cập	3482	1985	1655	2373	1211
Gambia	17	17	15	15	11
Ghana	132	205	1361	422	372
Lesotho	54	53	53	41	43
Mauritius	60	70	122	126	39
Seychellses	66	71	168	59	44
Nam Phi	5642	793	2879	328	1175
Tunisia	659	714	618	771	304
Uganda	209	209	211	159	183
Zimbabwe	15	-	37	-	15
Tổng	*10408*	*4165*	*7164*	*4339*	*3422*

Nguồn: UNCTAD, FDI/TNC database, www.unctad.org/fdistatistics

Xét về đối tác đầu tư, các nước phát triển hiện chiếm tới 79,6% tổng vốn FDI tích luỹ vào châu Phi tính đến đầu năm 2009, trong khi các nước đang phát triển chỉ chiếm 20,4%. Những nước dẫn đầu về số vốn FDI vào châu Phi là Anh, Mỹ, Pháp, Nam Phi, Đức, Singapore, Thuỵ Điển, Na Uy, Ấn Độ, Canada, Nhật Bản, Malaysia, Thuỵ Sĩ, Trung Quốc, Bồ Đào Nha, Đan Mạch, Hàn Quốc. Trong năm 2009, những đối tác đầu tư chủ yếu vào châu Phi đều giảm vốn FDI ra nước ngoài, trong đó có khu vực châu Phi do những khó khăn kinh tế do khủng hoảng tài chính toàn cầu mang lại (Bảng 5).

Một đặc điểm khác trong động thái FDI vào châu Phi là làn sóng mua bán và sáp nhập (M&A) diễn ra ở châu Phi ngày càng rầm rộ. Nếu như trong giai đoạn 2000-2004, châu Phi có 203 vụ mua bán và sáp nhập, thì năm 2005-2008 diễn ra 201 vụ, chiếm 28% tổng các vụ mua bán và sáp nhập trên thế giới và chiếm khoảng 21% giá trị M&A toàn thế giới. Trong năm 2009, do bị tác động của khủng hoảng toàn cầu, các vụ M&A diễn ra ở châu Phi ít hơn và chậm hơn. Tổng số các vụ mua bán và sáp nhập giảm nghiêm trọng và một số dự án M&A đã bị hoãn thực hiện do khủng hoảng. Tính từ tháng 1 đến tháng 7 năm 2009, giá trị các vụ bán các công ty ở châu Phi chỉ đạt 3,332 tỷ USD, thấp hơn nhiều so với con số 20,901 tỷ USD của cả năm 2008; trong khi giá trị mua các công ty

châu Phi trên toàn thế giới nửa đầu năm 2009 chỉ đạt 186 triệu USD, thấp hơn nhiều so với con số 8,214 tỷ USD của cả năm 2008. Những nước diễn ra M&A lớn nhất trong năm 2009 phải kể đến là Ai Cập, Kenya, Nigeria và Nam Phi. Đặc biệt là ở Nigeria, những chiến lược cải cách của ngân hàng trung ương Nigeria đã dẫn đến sự mở rộng nhanh chóng các ngân hàng Nigeria sang các nước châu Phi khác như Benin, Ghana, Gambia, Cote d'Ivoice, Liberia, Siera Leon và Togo.

Bảng 5. Các vụ mua bán và sáp nhập ở châu Phi theo ngành, 2007-2009 (triệu USD)

Ngành	Giá trị bán các công ty ở châu Phi			Giá trị mua các công ty châu Phi trên thế giới		
	2007	2008	2009	2007	2008	2009
Tổng	**7906**	**20901**	**3332**	**9914**	**8214**	**186**
Ngành sơ chế	**3837**	**-2055**	**2430**	**5328**	**-261**	**-36**
Khai thác mỏ, quặng và dầu lửa	3837	-2055	2430	5328	-261	-36
Ngành chế biến	**1367**	**15639**	**393**	**810**	**1649**	**82**
Gỗ và sản phẩm gỗ	-1438	-	-	351	1082	-
Sản phẩm khai khoáng phi kim loại	831	15496	145	466	339	-
Sản phẩm kim loại	250	104	248	55	7	44
Dịch vụ	**2702**	**7316**	**509**	**3776**	**6827**	**140**
Thương mại	-396	32	-	-267	299	-
Vận tải, kho bãi và viễn thông	335	1665	644	250	-156	-
Tài chính	2595	5613	7	1099	7168	179
Dịch vụ kinh doanh	91	-157	-77	122	12	-39
Dịch vụ y tế và xã hội	-	152	5	2363	282	-

Nguồn: UNCTAD, Cross-border M&A database, www.unctad.org/fdistatistics.

Ghi chú: Năm 2009 chỉ tính từ tháng 1 đến tháng 7.

b. Những nỗ lực về chính sách trong thu hút đầu tư nước ngoài vào châu Phi năm 2009

Năm 2009, chính phủ nhiều nước châu Phi đã cố gắng đẩy mạnh những cam kết thực hiện chính sách cải thiện môi trường thu hút đầu tư nước ngoài để khắc phục những khó khăn do khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra. Một số nước châu Phi thực hiện chính sách thúc đẩy đầu tư tư nhân, trong đó có FDI. Burundi thúc đẩy thực hiện Luật đầu tư mới được ký kết từ năm 2008 với mục đích hấp dẫn hơn nữa các nhà đầu tư nước ngoài. Ai Cập xúc tiến thành lập các khu công nghiệp tự do. Kenya tiếp tục tư nhân hoá một số ngành công cộng. Mauritius đưa Luật cạnh tranh được ký năm 2008 đi vào thực tế nhằm hạn chế độc quyền trong kinh doanh. Zambia thực hiện chế độ thuế mới trong ngành công nghiệp khai thác mỏ.

Cũng trong năm 2009, thủ tục đăng ký kinh doanh ở Rwanda rút ngắn xuống còn 3 ngày, trong khi nước có thủ tục đăng ký kinh doanh rườm rà nhất châu Phi là Guinea phải mất 213 ngày.

Ngoài những nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư trong nước, các nước châu Phi còn cố gắng ký kết các Hiệp định đầu tư song phương (BITs) với các nước để tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy đầu tư nước ngoài. Theo báo cáo của UNCTAD, trong 6 tháng đầu năm 2009 các nước châu Phi đã ký 5 BITs, tuy thấp hơn cùng kỳ năm 2008 (cả năm 2008 các nước châu Phi ký kết 12 BITs), nhưng đây là những cố gắng hết mình của các nước trong môi trường thế giới đang bị khủng hoảng. Tổng BITs đã được ký kết ở châu Phi tính đến tháng 6 năm 2009 là 720. Những BITs được ký kết trong 6 tháng đầu năm 2009 ở châu Phi cụ thể là như sau:

Bảng 6. BITs ký kết từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2009 ở châu Phi

Nước ký	Ngày ký
Burundi - Kenya	1/4/2009
Ghine Xích đạo - Bồ Đào Nha	16/1/2009
Ethiopia – Tây Ban Nha	17/3/2009
Mozambique – Ấn Độ	19/2/2009
Kenya - Iran	24/2/2009

Nguồn: UNCTAD, 2009

Dưới hình thức ký kết các Hiệp định đầu tư quốc tế (IIAs), trong năm 2009 các nước châu Phi không ký kết thêm IIA nào, tuy nhiên khu vực này đang nỗ lực thực hiện những hiệp định đã ký với thế giới vào cuối năm 2008 liên quan đến thương mại và đầu tư. Có thể kể đến các IIAs đã ký kết vào cuối năm 2008 ở châu Phi như sau: +) Hiệp định khung hợp tác thương mại và đầu tư giữa Mỹ và Cộng đồng Đông Phi (EAC), ký tháng 7 năm 2008; +) Hiệp định hợp tác phát triển, thương mại và đầu tư giữa Mỹ và Liên minh Hải quan miền Nam châu Phi (SACU), ký tháng 7 năm 2008; +) Hiệp định đối tác kinh tế giữa Cote d'Ivoice và EU, ký tháng 11 năm 2008.

Vào tháng 3 năm 2009 tại Nam Phi, Hội nghị các đối tác thực hiện CAADP lần thứ 4 đã khai mạc, thảo luận nhiều vấn đề về hợp tác phát triển nông nghiệp ở châu Phi, trong đó có phần kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào nông nghiệp châu Phi, đồng thời Hội nghị đã tiến hành đưa vào thực hiện Quỹ các nhà tài trợ đa phương cho CAADP.

c. Những tồn tại, hạn chế về môi trường thu hút đầu tư nước ngoài vào châu Phi và triển vọng

Mặc dù có nhiều cố gắng từ phía chính phủ các nước châu Phi trong việc cải thiện môi trường đầu tư nước ngoài, nhưng chưa thể nói môi trường đầu tư ở châu Phi là mang tính hấp dẫn. Có rất nhiều lý do đang khiến môi trường đầu tư ở châu Phi chưa thực sự thu hút sự chú ý của các nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh những căn bệnh kinh niên chưa được giải quyết dứt điểm của châu Phi là đói nghèo, dịch bệnh, xung đột mà thế giới thường hay nhắc đến, châu Phi có tiềm

ẩn nhiều rủi ro và khó khăn liên quan trực tiếp đến các nhà đầu tư nước ngoài. Đó là:

Thứ nhất, các chính sách, luật lệ liên quan trực tiếp đến việc thu hút FDI của nhiều nước châu Phi còn thiếu và không đầy đủ. Nhiều nước châu Phi hiện nay vẫn chưa ban hành Luật công ty, Luật hợp đồng lao động, Luật phá sản, Luật bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Hệ thống chính sách, những ưu đãi của nhiều nước châu Phi còn hết sức rườm rà, phức tạp. Nhiều nước còn chưa thực hiện các hiệp định tránh đánh thuế hai lần, chưa áp dụng những cơ chế tính thuế hiện đại theo đúng chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó, chỉ có một số ngành nhất định được hưởng những ưu đãi đầu tư đặc biệt, chẳng hạn như ngành du lịch, khai thác dầu khí và khoáng sản. Nhiều nước còn áp dụng biện pháp kiểm soát tỷ lệ sở hữu vốn cổ phần của người nước ngoài, chưa cho phép hình thức 100% vốn đầu tư nước ngoài. Điều này gây ra nhiều khó khăn đối với nhà đầu tư nước ngoài khi đưa ra những quyết định đầu tư vào châu Phi.

Thứ hai, tham nhũng đang trở thành vấn đề nóng hổi ở châu Phi, gây trở ngại cho các nhà đầu tư nước ngoài. Theo đánh giá của Ngân hàng Phát triển châu Phi, tham nhũng đang gây mất mát xấp xỉ 50% doanh thu từ thuế và khiến cho các khoản vay nợ nước ngoài trở nên không hiệu quả. Tham nhũng trong các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng chiếm xấp xỉ 70% trong tổng số các vụ tham nhũng. Ước tính hàng năm có tới 30 tỷ USD tiền viện trợ nước ngoài dành cho châu Phi được giới tham nhũng gửi vào các ngân hàng nước ngoài. Các nhà đầu tư nước ngoài thường rất nản lòng khi đầu tư vào châu Phi bởi tham nhũng kéo theo chi phí đầu tư gia tăng, thời gian đầu tư bị đình trệ và những hậu quả kinh tế khác đối với nhà đầu tư.

Thứ ba, cơ sở hạ tầng yếu kém đang làm mất đi tính hấp dẫn của môi trường đầu tư ở châu Phi. Sự kém hiệu quả của cơ sở hạ tầng cùng với nguồn cung cấp năng lượng không đầy đủ khiến chi phí đầu tư tăng cao. Châu Phi cận Sahara hiện chỉ chiếm 3% vận tải đường sắt của các nước đang phát triển, nhưng chiếm tới 17% dân số và 7% GDP của nhóm nước này. Chỉ có 1/5 đường xá được trải nhựa so với ¼ ở Mỹ Latinh và 2/5 ở Nam Á. Chỉ có một số sân bay và cầu cảng mang tính chất quốc tế ở Ai Cập, Cap Verde, Ethiopia, Marocco, Ghana, Nam Phi và châu Phi chỉ chiếm 4,5% vận tải hàng không toàn cầu trong đó tỷ lệ tai nạn hàng không là 25%. Các nhà đầu tư vào châu Phi không những phải chịu cảnh cơ sở hạ tầng yếu kém mà còn phải chịu những rào cản cơ chế hơn bất cứ một khu vực nào khác trên thế giới. Những nước có cơ sở hạ tầng bị đánh giá là tồi tệ nhất hiện nay trên thế giới thuộc về Chad, Burundi, Cameroon, Uganda, Burkina Faso, Benin, Ethiopia, Malawi, Mali, Mauritania.

Thứ tư, sự giàu có về nguồn tài nguyên thiên nhiên cộng với sự tụt hậu trong phát triển nguồn nhân lực có thể khiến châu Phi nhiễm phải *căn bệnh Hà Lan* mà nhiều nước đã từng gặp. Hệ thống giáo dục ở châu Phi hiện nay đang ở trong tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng. Mặc dù một số nước như Seychelles, Namibia, Nam Phi có tỷ lệ biết chữ cao, nhưng phần lớn các nước châu Phi vẫn đang phải đối mặt với tình trạng tỷ lệ mù chữ trong dân cư cao, điển hình ở Mali, Burkina Faso, Niger, Chad... tỷ lệ biết chữ

chỉ dưới 30%. Đây là thách thức rất lớn bởi đầu tư vào con người đang trở thành một công cụ vô cùng quan trọng để tạo yếu tố đầu vào hiệu quả cho nền kinh tế đồng thời giúp người dân châu Phi có đủ năng lực để thoát khỏi đói nghèo. Những nỗ lực cải cách giáo dục của nhiều nước châu Phi vẫn không mang lại hiệu qủa. Trong khi đó, đầu tư nước ngoài vào châu Phi chủ yếu hiện nay nằm trong các ngành khai thác tài nguyên. Nếu không có năng lực tiếp thu sự chuyển giao công nghệ, nâng cao trình độ dân trí và đào tạo kỹ năng, thì một khi nguồn tài nguyên bị khai thác cạn kiệt, châu Phi sẽ tiếp tục chìm trong đói nghèo và lạc hậu.

Các nguồn tài nguyên quý như vàng, kim cương, dầu khí ở châu Phi đang là lực hút hấp dẫn đối với nhiều nhà đầu tư nước ngoài. Nhưng các nhà đầu tư nước ngoài sẽ phải tính toán có nên tiếp tục đầu tư vào châu Phi hay không trong điều kiện chi phí đánh bóng kim cương ở châu Phi cận Sahara hiện nay lên đến 70 USD- 100 USD/1cara so với chi phí chỉ là 6 USD- 8 USD/1cara ở Ấn Độ. Như vậy, để môi trường đầu tư ở châu Phi ngày càng hấp dẫn và mang tính bền vững hơn, chính phủ các nước châu Phi có rất nhiều việc phải làm.

3. Viện trợ nước ngoài ở châu Phi năm 2009

Những khó khăn do khủng hoảng tài chính toàn cầu mang lại khiến nhiều đối tác chủ chốt của châu Phi có xu hướng cắt giảm viện trợ cho khu vực này trong năm 2009. Điển hình là sự cắt giảm viện trợ của nhóm G8. Vào năm 2008 tại Hội nghị thượng đỉnh G8 ở Gleneagles Scotland, các nhà tài trợ G8 đã cam kết tăng gấp đôi viện trợ nước ngoài hàng năm cho châu Phi tính đến năm 2010. Một số nước như Mỹ và EU đã cam kết tăng chi tiêu ngân sách quốc gia để viện trợ cho châu Phi. Tuy nhiên, trong năm 2009, do những khó khăn về kinh tế trong nước, một số nước đã chính thức cắt giảm viện trợ cho châu Phi. Cụ thể là G8 cam kết viện trợ cho châu Phi khoảng 8,8 tỷ USD/năm, nhưng trong năm 2009 số tiền viện trợ này chỉ là 3,59 tỷ USD. Tại Hội nghị thượng đỉnh G8 tổ chức ở L'Aquila - Italy tháng 7 năm 2009, các nước thành viên G8 cho rằng "những quyết định viện trợ cho các nước đang phát triển phải phù hợp với tác động thực tế của khủng hoảng kinh tế". G8 cam kết sẽ huy động 20 tỷ USD trong vòng 3 năm để hỗ trợ phát triển nông nghiệp, ưu tiên trước hết là viện trợ lương thực nhân đạo và khẩn cấp cho các nước đang phát triển, chủ yếu hướng về châu Phi.

Năm 2009 cũng chứng kiến những nỗ lực viện trợ của các tổ chức đa phương cho châu Phi, trong đó phải kể đến vai trò của Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Ngân hàng Phát triển châu Phi. Các tổ chức này đã tái cơ cấu các khoản vay nợ cũ, tiếp tục trợ giúp châu Phi các khoản vay mới để khắc phục khủng hoảng. Ngân hàng Thế giới đã thực hiện "Chính sách hỗ trợ con đường nhanh để khắc phục khủng hoảng tài chính", theo đó WB cam kết cho một số nước vay một số tiền nhất định để khắc phục khủng hoảng. Tổng số tiền thực hiện chính sách trên là 2 tỷ USD. Cộng hoà dân chủ Congo là một trong những nước đầu tiên được WB phê chuẩn cho vay theo chính sách này với trị giá tiền vay là 100 triệu USD vào tháng 2 năm 2009. Ngoài ra, WB còn thực hiện một số chính sách nhằm giúp các nước châu Phi

khắc phục khủng hoảng tài chính toàn cầu, đặc biệt hướng vào mục tiêu giảm nghèo, hỗ trợ cơ sở hạ tầng, hỗ trợ ngân sách bồi thường những mất mát của dòng vốn đầu tư tư nhân. Những nước được hưởng lợi từ chính sách này của WB năm 2009 là Nam Phi, Mauritius, Cộng hoà Dân chủ Congo, Comoros, Ghana, Kenya, Zambia. Thêm vào đó, 15 nước châu Phi khác cũng được hưởng lợi ích từ Quỹ phát triển ngành tư nhân do WB đề xuất trong năm với tổng trị giá 32 tỷ USD cho giai đoạn 2009-2011. Trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, WB năm 2009 hỗ trợ cho các nước châu Phi vay 1 tỷ USD (so với 800 triệu USD năm 2008). Trong lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng, WB đề xuất thực hiện Quỹ đánh giá và phục hồi cơ sở hạ tầng (INFRA) trị giá 45 tỷ USD trong năm 2009, trong đó 1/3 nguồn quỹ này là dành cho các nước châu Phi.

Ngân hàng Phát triển châu Phi (AfDB) vào tháng 3 năm 2009 đã đề ra 4 sáng kiến khắc phục khủng hoảng, bao gồm: Sảng kiến tạo điều kiện thực hiện tính thanh khoản (ELF) trị giá 1,5 tỷ USD; Sáng kiến tài chính thương mại (TFI) trị giá 1 tỷ USD; Hệ thống chuyển giao nhanh nguồn quỹ phát triển châu Phi cho các nước dễ bị tổn thương; Sáng kiến hỗ trợ tư vấn chính sách. Các nước châu Phi được hưởng lợi từ 4 sáng kiến trên của AfDB trong năm 2009 là Tunisia, Senegal, Djibouti, Botswana, Cộng hoà dân chủ Congo.

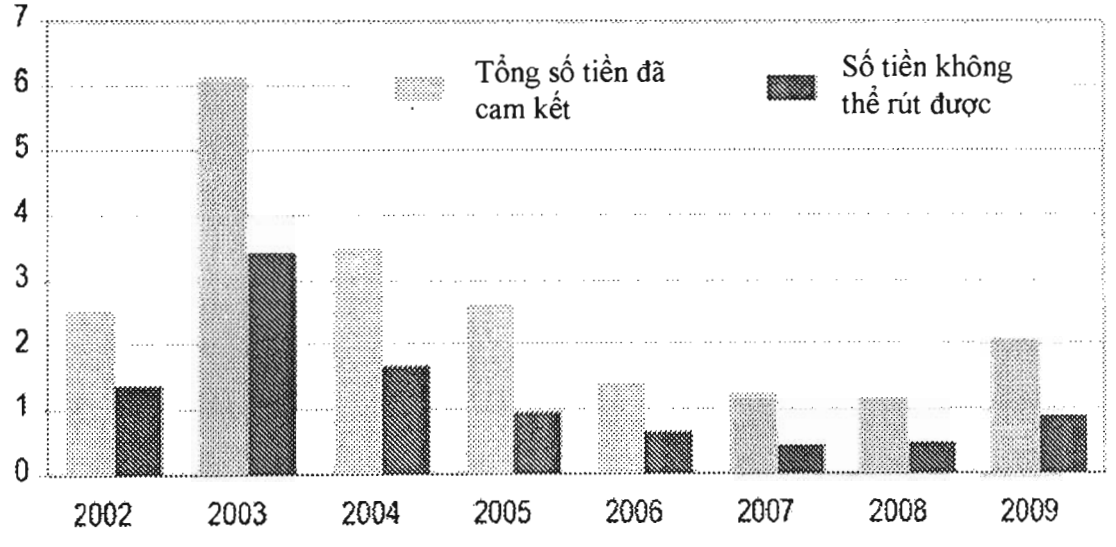

Hình 4. Tiền cho vay của IMF đối với châu Phi (tỷ USD)

Nguồn: IMF 2009

Không giống như WB và AfDB giành những khoản quỹ cho các dự án phát triển đặc biệt, Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF đã cung cấp các khoản vay đối với các nước không thể đáp ứng được cán cân thanh toán quốc tế, cũng như không thể vay tiền từ các chính phủ khác để khắc phục khủng hoảng.Trong năm 2009, IMF cũng tăng cường hỗ trợ châu Phi khắc phục khủng hoảng. IMF đã cho các nước thu nhập thấp vay một khoản tiền trị giá 8 tỷ USD để khắc phục khủng hoảng giai đoạn 2009-2010. Đối với châu Phi, những cam kết cho vay mới được IMF thực hiện năm 2009 trị giá là 2,7 tỷ USD, tăng so với

1,1 tỷ USD của năm 2008. Tuy nhiên, so với những khoản cho vay đã cam kết trước đó, số tiền cho vay của IMF trên thực tế qua các năm thấp hơn rất nhiều.

Tài liệu tham khảo

1.ODI, *The Global Financial Crisis: Poverty and Social Protection: Evidence from 10 Case Studies*, Briefing Paper, August 2009.

2. IMF, *World Economic Outlook*, October 2009.

3. IMF, *Middle East, North Africa Weathering Global Crisis*, 10/5/2009.

4. Auguste Tano Kouame, *The Financial Crisis: Impact on the Middle East*, First/Second Quarter 2009/Middle East.

5. World Bank, *Global Economic Prospects 2009: Middle East and North Africa: Regional Outlook*, 2009.

6. OECD, *Measuring the Pulse of Africa in Times of Crisis*, Policy Brief, 5/2009.

7. Congressional Research Service, *The Global Economic Crisis: Impact on Sub-Saharan Africa and Global Policy Responses*, 28/8/2009.

8. United Nations University, *Policy Responses to the Global Economic Crisis in Africa*, Policy Brief No 3, 2009.

9. UNCTAD, *Economic Development in Africa 2009*, 2009.

10. IMF, *Regional Economic Outlook: Sub-Saharan Africa*, 4/2009.

11. UN, *World Investment Report 2009*, New York and Geneva 2009.

12. UNCTAD, *Economic Development in Africa Report 2009: Strengthening Regional Economic Integration for Africa's Development*, 2009.

13.Mark Plant, *The Impact of the Global Financial Crisis on Sub-Saharan Africa*, IMF 2009.

14.WB, *The Africa Competitiveness Report 2009*, World Economic Forum, 2009.

15.UNCTAD, *Measuring the Pulse of Africa in Times of Crisis*, Policy Brief, May 2009.